



HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

# VIỄN CẢNH ĐÔNG NAM BỘ

**LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN VÙNG ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - BÌNH DƯƠNG - ĐỒNG NAI  
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**



INTERNATIONAL ANNUAL CONFERENCE

## **SOUTHEAST VIETNAM OUTLOOK**

Dynamic Cities Integrated Development  
Ho Chi Minh City - Binh Duong - Dong Nai  
Theory and Practice



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

**PHẦN III**  
**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÙNG ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – BÌNH DƯƠNG – ĐỒNG NAI**

- Cảnh quan sinh thái bán địa trong tiến trình đô thị hóa: những thách thức đương đại cho tính bền vững của vùng đô thị động lực thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai PGS.TS.KTS. Hoàng Mạnh Nguyên ..... 333
- Cơ sở hình thành vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai qua tiến trình phát triển TS. Lê Vy Hà ..... 343
- Một số đặc điểm và nguyên tắc trong liên kết phát triển vùng đô thị động lực ở nước ta hiện nay PGS.TS. Nguyễn Văn Mạnh – TS.KTS. Nguyễn Vũ Minh ..... 352
- Giao thông Nam Kỳ (1862-1945) – Một số bài học kinh nghiệm trong quy hoạch đô thị hiện nay ThS. Bành Thị Hằng Tâm ..... 359
- Quá trình đô thị hóa của Thủ Dầu Một – Bình Dương thời Pháp thuộc (1862-1945) ThS. Nguyễn Đình Cơ – TS. Lê Bá Vương ..... 373
- Cộng đồng vùng đô thị mô hình hợp tác liên kết trong quy hoạch phát triển các vùng đô thị lớn TS.KTS. Nguyễn Trung Dũng ..... 385
- Quy hoạch cơ sở hạ tầng xanh trong quản lý cảnh quan đô thị khu vực miền Đông Nam Bộ ThS.KTS. Phạm Việt Quang ..... 394
- Phát triển thành phố thông minh tại vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai ThS. Nguyễn Thanh An – Trần Thanh Hạnh ..... 405
- Vùng liên kết đô thị Bình Dương – thành phố Hồ Chí Minh – Đồng Nai qua bản đồ Vương Quốc Trung ..... 422
- Đô thị hóa và phát triển bền vững đô thị Bình Dương trong mối liên kết vùng thành phố Hồ Chí Minh ThS. Nguyễn Quang Giáp ..... 438
- Phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh trong tương lai – thách thức và giải pháp TS. Trần Minh Đức – ThS. Nguyễn Vương Thành Long ..... 454
- Xây dựng thương hiệu đô thị thành phố Hồ Chí Minh: Những vấn đề cần quan tâm ThS. Phú Thị Tuyết Nga ..... 464
- Kết cấu hạ tầng giao thông trong quá trình phát triển của tỉnh Bình Dương từ đầu thế kỷ XXI đến nay ThS. Hoàng Văn Tuấn – TS. Huỳnh Tâm Sáng ..... 475
- Một số vấn đề về quy hoạch, phát triển đô thị tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2030, định hướng đến 2050 TS. Vũ Thị Nghĩa ..... 486
- Chợ truyền thống trong quy hoạch vùng đô thị động lực thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai TS. Lê Quang Cần ..... 493
- Định hướng giao thông công cộng nối kết các vùng đô thị trọng điểm Đông Nam Bộ nhằm tạo ra hiệu quả cho đô thị trong tương lai ThS.KTS. Lê Duy Phương ..... 505

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC TRONG LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN VÙNG ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh<sup>1</sup>, TS. KTS Nguyễn Vũ Minh<sup>1</sup>

<sup>1</sup>. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

## Tóm tắt

Để thúc đẩy sự phát triển đô thị nói chung và liên kết phát triển VĐT động lực nói riêng, thời gian qua đã có nhiều nhà khoa học, nhiều cuộc hội nghị – hội thảo quốc tế nghiên cứu. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu tiếp cận đến lịch sử hình thành và phát triển đô thị, quá trình đô thị hóa, các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội của đô thị ở nước ta, còn những vấn đề thuộc về lý luận đô thị động lực, đặc điểm, nguyên tắc, những vấn đề đang đặt ra hiện nay về liên kết VĐT ở nước ta... chưa được các nhà khoa học quan tâm làm rõ. Các nội hàm của vấn đề nêu trên là cơ sở nhằm mục đích phục vụ cho quá trình hình thành, xây dựng và phát triển VĐT động lực một cách khoa học – thực tiễn và có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay.

## Abstract

In order to promote the urban development in general and to connect the development of the dynamic urban area in particular, many scientists and conferences/seminars interested in researching this subject. However, the studies mainly approach the history of urban formation and development, the process of urbanization, the economic, cultural and social issues of the city in our country while the issues of urban dynamic theory, the characteristics, principles, current issues about linking urban areas in our country... have not been concerned and clarified. The contents of the above problem are the basis for the purpose of serving the process of establishing, building and developing a dynamic urban area in a scientific – practical and effective way in the current period.

## 1. Dẫn nhập

Trong những năm qua, Việt Nam chứng kiến quá trình phát triển đô thị nhanh chóng và mạnh mẽ đều khắp cả nước. Đô thị phát triển đã tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy xã hội theo hướng văn minh hiện đại. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, sự phát triển đô thị ở Việt Nam vẫn còn một số tồn tại, như chưa tương xứng giữa số lượng, quy mô với chất lượng; vai trò của đô thị trung tâm và ĐTDL đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của các đô thị vệ tinh và vùng ven đô chưa tốt, nhiều liên kết giữa các ĐTDL hiệu quả chưa cao, năng lực quản lý về liên kết vùng ĐTDL chưa theo kịp với thực tế phát triển.... Để thúc đẩy sự phát triển đô thị nói chung và liên kết phát triển vùng ĐTDL nói riêng, thời gian qua đã có nhiều nhà khoa học quan tâm

ghiên cứu, như Viện sử học (1989), "Đô thị cổ Việt Nam". Nguyễn Thế Bá (1999), "Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị", Bộ xây dựng (2009), "Quy hoạch xây dựng các đô thị Việt Nam", Mạc Đường (2002), "Dân tộc học - đô thị và vấn đề đô thị hóa", v.v... Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu tiếp cận đến lịch sử hình thành và phát triển đô thị, quá trình ĐTH, các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội của đô thị ở nước ta, còn không vấn đề thuộc về lý luận ĐTDL, đặc điểm, nguyên tắc, những vấn đề đang đặt ra hiện nay về liên kết vùng ĐTDL ở nước ta... chưa được các nhà khoa học quan tâm làm rõ. Bài viết này, trên cơ sở các nguồn tư liệu thứ cấp và tư liệu thực địa tại các đô thị ở nước ta, tập trung giải quyết 2 vấn đề cơ bản sau đây: (1) Đặc điểm liên kết phát triển vùng ĐTDL; (2) Nguyên tắc liên kết phát triển vùng ĐTDL...

## 2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Đô thị và vấn đề phát triển đô thị ở nước ta trong những năm qua đã tập trung sự quan tâm đáng kể của nhiều nhà khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau; theo đó nhiều sách chuyên khảo, các bài viết, các kết quả hội thảo được công bố; ví như, Viện sử học (1989), "Đô thị cổ Việt Nam" đã tập trung các nghiên cứu giới thiệu tình quy luật và đặc thù của quá trình hình thành các đô thị cổ ở nước ta trong lịch sử; Nguyễn Thế Bá (1999), "Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị" và Bộ xây dựng (2009), "Quy hoạch xây dựng các đô thị Việt Nam" đã đề cập đến lĩnh vực lý luận và thực tiễn quy hoạch đô thị trên thế giới và ở nước ta; Mạc Đường (2002), "Dân tộc học - Đô thị và vấn đề ĐTH" đã tiếp cận đến các lĩnh vực khác nhau của Dân tộc học đô thị, như sự hình thành đô thị ở nước ta, ĐTH và quá trình phát triển xã hội; Nguyễn Văn Mạnh (2011), "Tái định cư trong quá trình ĐTH của cư dân vùng ven đô ở một số đô thị Trung bộ hiện nay" đã phân tích những tác động của tái định cư cư dân vùng ven đô trong quá trình ĐTH ở một số đô thị Trung bộ Việt nam; Nguyễn Thế Nghĩa - Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên) (2002), "Phát triển đô thị bền vững" đã tập hợp các bài viết trong hội thảo "ĐTH tại Việt Nam, Đông Nam Á và Nhật Bản" và hội thảo "Phát triển đô thị bền vững - Vai trò của nghiên cứu và giáo dục" do Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á thuộc Viện Khoa học Xã hội tại TPHCM tổ chức vào các năm 1997, 2002; những bài viết được công bố trong các hội thảo này tập trung nhiều vấn đề liên quan đến phát triển đô thị ở nước ta nói chung và trường hợp đô thị ở TPHCM ...

Nhìn chung, các tác giả, tác phẩm, bài viết trong hội thảo đã công bố nêu trên chủ yếu tập trung làm rõ lịch sử hình thành đô thị, những vấn đề lý luận, quan hệ giữa nông thôn và thành thị, vấn đề văn hóa đô thị, động thái kinh tế - xã hội của đô thị... còn tiếp cận đặc điểm, nguyên tắc, những vấn đề đang đặt ra của liên kết phát triển vùng ĐTDL thì chưa được quan tâm đúng mức.

Theo cách tiếp cận từ nội dung nghiên cứu đã nêu, bài báo này dựa trên các phương pháp nghiên cứu chủ yếu như sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích các nguồn tư liệu thứ cấp nhằm mục đích làm rõ đặc điểm, nguyên tắc, vai trò của liên kết vùng ĐTDL; phương pháp thu thập các tư liệu, cứ liệu sơ cấp để tiếp cận vấn đề quy hoạch đô thị, động thái kinh tế, văn hóa, xã hội ở một số đô thị của nước ta; cuối cùng là phương pháp lịch sử và logic được sử dụng để luận giải các vấn đề liên quan đến nội dung bài viết.

### 3. Nội dung kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Đặc điểm liên kết phát triển vùng ĐTDL

Hiện nay ở Việt Nam, thuật ngữ đô thị dùng để gọi chung cho tất cả các thành phố, thị xã, thị trấn<sup>1</sup>. Theo các tác giả của công trình “Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị”, đô thị là “điểm dân cư tập trung với mức độ cao, chủ yếu là lao động phi nông nghiệp, có hạ tầng cơ sở thích hợp, là trung tâm chuyên ngành tổng hợp, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của một miền lãnh thổ, của một tỉnh, một huyện hoặc một vùng trong tỉnh, huyện” (Nguyễn Thế Bá, 1999). Cùng với thuật ngữ đô thị, trong thời gian qua ở nước ta xuất hiện nhiều khái niệm đi liền, như “đô thị thông minh”, “đô thị xanh”, “đô thị phát triển bền vững”, “đô thị sáng tạo” “đô thị vệ tinh”, “đô thị động lực”, “đô thị tương tác”, “đô thị sinh thái - nhân văn”, “đô thị dân dã/phố làng”, hay “đô thị tích hợp” (Mạc Đường, 2002)... Trong đó, “đô thị động lực” là khái niệm dùng để chỉ những đô thị lớn tạo nên năng lượng/động lực cho sự phát triển xã hội hay đô thị có khả năng tạo động lực cho sự phát triển. Như vậy, ĐTDL là những đô thị lớn, đô thị trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội có khả năng tạo động lực/năng lượng thúc đẩy sự phát triển cho một vùng dân cư rộng lớn. Còn vùng ĐTDL là sự liên kết các đô thị lớn/trung tâm để tạo nên nguồn năng lượng/động lực cho sự phát triển. Sự liên kết vùng ĐTDL, vì vậy có những đặc điểm sau đây:

*Liên kết phát triển vùng ĐTDL là liên kết các đô thị văn minh hiện đại trong một vùng địa lý và dân cư nhất định*

Với bản chất ĐTDL là đô thị tạo nên năng lượng/động lực cho sự phát triển xã hội, nên liên kết phát triển vùng ĐTDL là liên kết các đô thị văn minh hiện đại. Những loại đô thị này luôn khẳng định được vị trí, vai trò là đô thị hạt nhân, đầu tàu của một vùng và khu vực nhất định. Đô thị văn minh hiện đại là đô thị không chỉ phát triển nhanh về kinh tế, với tốc độ tăng trưởng cao, ổn định, mà còn chú trọng phát triển hài hòa, cân đối giữa kinh tế, văn hóa, xã hội với môi trường và chất lượng cuộc sống của người dân. Trong không gian đô thị văn minh hiện đại quy mô và diện mạo đô thị ngày càng rộng lớn, khang trang, bộ mặt kiến trúc đô thị ngày càng được chỉnh trang đáp ứng yêu cầu mỹ quan, thân thiện với tự nhiên, chú trọng bảo tồn di sản văn hóa. Với cách tiếp cận này, đô thị TPHCM, Bình Dương, Đồng Nai là những ĐTDL phía Nam nước ta mang đầy đủ các yếu tố tiên tiến, phát triển vượt trội của đô thị. Tại các đô thị đó, khu công nghệ, khu chế xuất, khu logistics phát triển trình độ cao, toàn bộ dân cư đều chuyển sang sản xuất công nghiệp, dịch vụ và hành chính; cư dân có trình độ văn hóa và nếp sống hiện đại, có môi trường sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn hài hòa... Tất cả những nhân tố đó đảm bảo cho sự liên kết phát triển vùng ĐTDL phía Nam nước ta: TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai.

*Liên kết phát triển vùng ĐTDL là liên kết các đầu tàu kinh tế tạo nên các chuỗi sản xuất và chuỗi cung ứng các dịch vụ, sản phẩm hàng hóa.*

Liên kết phát triển vùng ĐTDL thực chất là sự liên kết giữa các chủ thể kinh tế đầu tàu khác nhau trong từng thành phố, dựa trên lợi ích kinh tế là chính, nhằm phát huy lợi thế so sánh, hệ thống tương tác và tạo ra tính cạnh tranh kinh tế cao hơn. Nhận rõ tầm quan

1. Đô thị được phân thành 6 loại nên loại đô thị...

trọng của liên kết vùng với phát triển kinh tế - xã hội, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã nêu rõ: "... ưu tiên phát triển các vùng kinh tế động lực, tạo sức lôi cuốn, lan tỏa phát triển đến các địa phương trong vùng và đến các vùng khác. Thực hiện quy hoạch vùng, chính sách vùng; sớm xây dựng và thể chế hóa cơ chế điều phối liên kết vùng theo hướng xác định rõ vai trò đầu tàu... Khắc phục tình trạng nền kinh tế bị chia cắt bởi địa giới hành chính, hoặc đầu tư dàn trải, trùng lặp". Các hình thức liên kết phát triển vùng ĐTDL được biểu hiện ở các khía cạnh không gian kinh tế theo lãnh thổ, chuỗi các giá trị công nghệ, chế xuất, dịch vụ, thương mại, ngành hàng, tổ chức sản xuất... Điều đó, không những tạo động lực phát triển kinh tế mà còn giúp các thành phố tránh sự phát triển khép kín, tạo nên sự tương tác, hỗ trợ cùng phát triển.

Nước ta trong 30 năm qua, đô thị chịu sự tác động sâu sắc của "các thập kỷ liên kết đô thị" để tạo nên những liên minh đô thị siêu lớn (conurbations). Trong trào lưu đó, khái niệm liên kết các ĐTDL là sự lựa chọn phát triển và tăng trưởng có tính đến đặc thù của các VĐT, như vùng TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai. Đặc biệt, các thành phố này đang có những tiền đề tốt cho phát triển liên kết vùng, nhằm xây dựng chuỗi kết nối đô thị để hình thành mô hình đô thị thông minh trên nền kinh tế tri thức. Theo hướng phát triển này, mô hình liên kết vùng ĐTDL: TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai phát triển tương tác - kết nối - đa cực cả về sản xuất và cung ứng sản phẩm, bảo đảm sự cân bằng và điều tiết thích ứng với những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Theo đó, TPHCM là ĐTDL hạt nhân trung tâm của vùng và các trục hành lang kinh tế trọng điểm với những định hướng phát triển thành phố thông minh - thành phố công nghệ cao - thành phố chế xuất và dịch vụ hiện đại, có vai trò đầu tàu kết nối với các ĐTDL trong vùng; thành phố Bình Dương là ĐTDL phía Bắc TPHCM: phát triển các khu công nghệ đa ngành gắn với đô thị văn minh, hiện đại; thành phố Đồng Nai là ĐTDL phía đông TPHCM: Phát triển đô thị xanh thông minh, "Đô thị cất cánh theo hạ tầng" (<http://baodongnai.com.vn>), đô thị công nghệ cao, đô thị văn minh hiện đại... Trong chuỗi liên kết các ĐTDL đó, TPHCM có vị thế là ĐTDL trung tâm, đô thị "Mẹ", nơi có nguồn cung ứng nhân lực cao đời dào, nơi phát triển kinh tế tri thức đi đôi với phát triển công nghệ cao. Như vậy, các chuỗi kết nối trong vùng ĐTDL TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai rất đa dạng, như kết nối nguồn nhân lực, kết nối dây chuyền công nghệ, kết nối khoa học công nghệ, kết nối sản phẩm hàng hóa, kết nối dịch vụ du lịch, kết nối cung cầu các mặt hàng nông, thủy sản...

*Liên kết phát triển vùng ĐTDL là liên kết tương hỗ/hỗ trợ về mọi mặt giữa các đô thị trong một vùng địa lý và dân cư nhất định.*

Thời gian qua ở nước ta, cùng với quá trình ĐTH, chúng ta vừa mở rộng thành phố mẹ, như thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh vừa phát triển đô thị vệ tinh, vừa liên kết vùng ĐTDL để tạo nên những nguồn lực phát triển có tính đột phá về kinh tế - xã hội.

Tính đến tháng 12-2018, kinh tế đô thị chiếm 70-80% tổng quy mô nền kinh tế. Riêng TPHCM và Hà Nội, GDP năm 2018 đạt 2.4 triệu tỷ, chiếm 40% GDP cả nước. Do vậy, đòi hỏi phải chuyển đổi chính sách để tập trung vào "liên kết vùng ĐTDL, trên cơ sở dựa vào đô thị Mẹ", qua đó tạo nên sự liên kết tương hỗ/hỗ trợ thế mạnh của đô thị này với đô thị khác để không chỉ làm cho sự phát triển mới của đô thị, mà còn thúc đẩy, kích cầu các đô thị khác trong vùng ĐTDL cùng phát triển. Sự liên kết tương hỗ lẫn nhau giữa các đô thị sẽ giải quyết/chia sẻ 6 nhân tố quan trọng:

*Nguồn lực và dịch chuyển lao động:* Nhằm thực hiện thành công mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế vùng ĐTDL, cần phải khai thác, phân phối và sử dụng một cách khoa học và có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Trong đó, lao động được xác định là nguồn lực quan trọng nhất, mang tính quyết định sự thành bại của công cuộc cơ cấu lại nền kinh tế. Sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế là hướng rất quan trọng trong phân bổ nguồn lực lao động để khai thác tiềm năng các thành phần kinh tế trong giai đoạn hiện nay.

*Kỹ thuật và công nghệ:* Kỹ thuật và công nghệ là nền tảng vật chất có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐTDL. Kỹ thuật và công nghệ trong thời đại 4.0 cần đi trước một bước trong mọi tính toán nhằm đáp ứng các nhu cầu một cách thông suốt nhất, đồng bộ nhất, tiện lợi nhất, an toàn nhất và khoa học nhất thì nền kinh tế vùng mới có điều kiện tăng trưởng nhanh, ổn định và bền vững.

*Trao đổi và thị trường:* Đây là điểm quan trọng trong nội hàm của việc phát triển ĐTDL trong việc liên kết các vùng, khu vực nhằm khai thác tốt sự đa dạng cũng như các đặc trưng nổi bật của từng vùng, từng khu vực trong vùng ĐTDL, cũng như việc liên kết vùng ĐTDL này với vùng kinh tế - xã hội phát triển khác.

*Thông tin, tư vấn pháp lý và cơ sở hạ tầng:* Tất cả các hoạt động xây dựng, liên kết và hỗ trợ về thông tin, tư vấn pháp lý cũng như điều kiện cơ sở hạ tầng của đối nội và đối ngoại của vùng ĐTDL cần được ưu tiên quan tâm, nhằm tạo điều kiện tối đa cho sự phát triển, đặc biệt đối với đối tượng là doanh nghiệp cũng như các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất - thương mại - dịch vụ.

*Khoa học và y tế, giáo dục:* Một trong những tiêu chí quan trọng của việc xây dựng đô thị phát triển bền vững, theo quan điểm của UNESCO, đó là sự đảm bảo về khoa học, y tế và giáo dục trong sự cân bằng của việc phát triển kinh tế. Đây chính là điều kiện đủ cho việc phát triển cân bằng của vùng ĐTDL, đảm bảo việc phát triển, tiến bộ và công bằng xã hội.

*Môi trường tự nhiên và sinh thái nhân văn:* Quy hoạch chung của vùng ĐTDL được nghiên cứu trên nền tảng tôn trọng tối đa các đặc điểm của môi trường tự nhiên và sinh thái nhân văn của từng vùng, từng khu vực trong vùng ĐTDL. Nói một cách khác, việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐTDL vẫn phải đảm bảo tiêu chí giữ gìn bản sắc địa phương. Bởi đây chính là thứ mà chúng ta để lại cho các thế hệ tiếp theo.

Rõ ràng, liên kết phát triển vùng ĐTDL phía nam nước ta gồm TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai sẽ giúp cho việc điều chỉnh quy hoạch phát triển để phù hợp với thể mạnh của từng thành phố, liên kết hỗ trợ sử dụng hiệu quả nhất hệ thống hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, liên kết hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, liên kết hỗ trợ thương mại và du lịch toàn vùng, liên kết hỗ trợ các vấn đề về cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; liên kết hỗ trợ hệ thống thông tin và trao đổi thông tin kinh tế - xã hội, liên kết hỗ trợ bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu... Trên các cơ sở đó, liên kết vùng ĐTDL còn hỗ trợ/tương tác lẫn nhau góp phần thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa kinh tế và môi trường, giữa văn hóa và văn minh, giữa con người với tự nhiên.

### **3.2. Nguyên tắc liên kết phát triển vùng ĐTDL**

Muốn liên kết phát triển vùng ĐTDL có hiệu quả/bền vững, thiết nghĩ cần phải xác định các nguyên tắc cơ bản sau đây:

**Tương hỗ, cùng phát triển:** Đây được coi là nguyên tắc cơ bản nhất để liên kết phát triển, liên kết phải dựa trên sự giúp đỡ/tương hỗ lẫn nhau. Giúp đỡ/chia sẻ cho đô thị khác các đô thị trong vùng những mặt mạnh của mình và ngược lại. Chính nhân tố đó thúc đẩy sự kết nối hành lang giao thông, kinh tế... Khi đó, sẽ tạo ra "vùng ĐTDL" bao chứa cả một chuỗi liên kết công nghệ thông minh, liên kết các khu chế xuất, dịch vụ hiện đại... Tuy nhiên, trong mỗi quan hệ đó, tính tương hỗ cùng phát triển phải đặt lên hàng đầu, có nghĩa không tồn tại tâm lý ỉ lại, dựa dẫm, nhờ vả, mà là quan hệ tương hỗ cùng phát triển. Vì như, TPHCM, thì khác, như Đồng Nai, Bình Dương phụ thuộc vào khoa học, kỹ thuật và công nghệ của TPHCM, mà bên cạnh tiếp nhận sự hỗ trợ, học hỏi, các đô thị khác phải tự vươn lên, cạnh tranh để cùng phát triển. Và như vậy, VDT nội lục phía nam (TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai) phải trở thành một hệ thống tương tác chứ không phải một hệ thống phụ thuộc thành phố TPHCM. Chỉ có tạo sự bình đẳng trong quan hệ tương hỗ, vùng ĐTDL mới phát huy hiệu quả và bền vững.

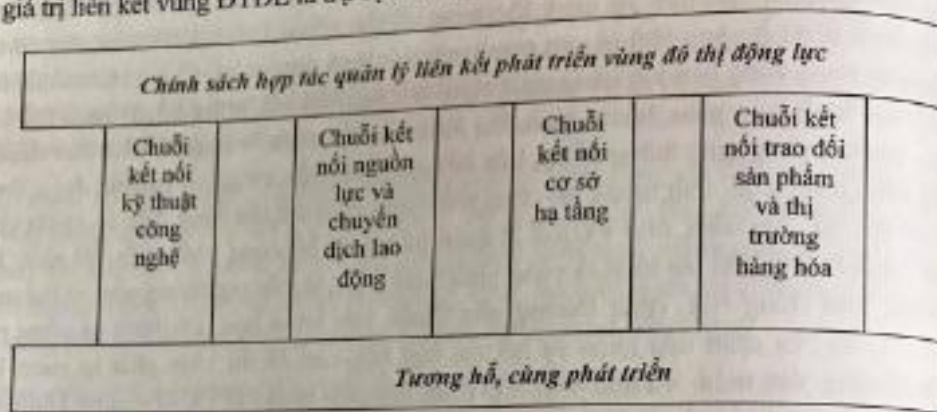
**Có chính sách hợp tác quản lý liên kết phát triển vùng ĐTDL:** Chính sách hợp tác quản lý liên kết phát triển vùng ĐTDL là để tạo điều kiện cho việc liên kết một cách hợp lý giữa lợi ích tự thân đô thị đó vừa tính đến sự thúc đẩy phát triển của các đô thị khác trong vùng. Thực hiện chính sách hợp tác vùng là xây dựng và thể chế hóa cơ chế điều phối liên kết phát triển vùng theo hướng xác định rõ vai trò đầu tàu và phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành phố trong vùng, khắc phục tình trạng nền kinh tế bị chia cắt bởi địa giới hành chính.

Chính sách hợp tác quản lý vùng ĐTDL được thể hiện qua việc thống nhất giữa chính quyền các thành phố nhằm ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách, đầu tư và triển khai thực hiện có tính liên kết giữa các đô thị trong vùng trên mọi chuỗi giá trị. Điều đó có nghĩa là các nhà lãnh đạo từ trung ương đến các thành phố trong vùng phải thống nhất cả về ý chí và hành động để loại bỏ tính cục bộ địa phương, có tư tưởng cầu thị, học hỏi các thành phố khác và cùng nhau hướng đến sự phát triển chung của cả vùng. Vì như, hành đạo TPHCM, Bình Dương, Đồng Nai phải thống nhất ban hành các văn bản liên kết về đào tạo và sử dụng nguồn lực lao động, về chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, về trao đổi thị trường hàng hóa, về cơ sở hạ tầng... giữa các thành phố. Thông qua đó, mà sự liên kết vùng ĐTDL được thống nhất từ trên xuống dưới.

**Hình thành các chuỗi giá trị liên kết vùng ĐTDL:** Chuỗi giá trị liên kết vùng ĐTDL là yếu tố quan trọng đặc biệt để bảo đảm cho liên kết vùng có hiệu quả; các chuỗi giá trị đó bao gồm: 1) Chuỗi kết nối kỹ thuật công nghệ; 2) Chuỗi kết nối nguồn lực và chuyển dịch lao động; 3) Chuỗi kết nối cơ sở hạ tầng; 4) Chuỗi kết nối trao đổi sản phẩm và thị trường hàng hóa. Nếu ví liên kết phát triển VDT động lực TPHCM - Bình Dương - Đồng Nai là một ngôi nhà, thì tương hỗ, cùng phát triển là nguyên tắc nền tảng. Chính sách hợp tác quản lý liên kết phát triển vùng ĐTDL là mái nhà, còn 4 chuỗi: Chuỗi kết nối kỹ thuật công nghệ - Chuỗi kết nối nguồn lực và chuyển dịch lao động - Chuỗi kết nối cơ sở hạ tầng - Chuỗi kết nối trao đổi sản phẩm và thị trường hàng hóa là 4 trụ cột. Vì vậy, trong các nguyên tắc đó, nguyên tắc tương hỗ, cùng phát triển là quan trọng nhất, nguyên tắc chính sách hợp tác quản lý liên kết



phát triển vùng ĐTĐL đảm bảo cho sự liên kết có hiệu quả, còn nguyên tắc hình thành các chuỗi giá trị liên kết vùng ĐTĐL là trụ cột của liên kết phát triển vùng ĐTĐL.



## 5. Kết luận

Tóm lại, liên kết phát triển vùng ĐTĐL là một xu thế tất yếu trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay. Việt Nam đang trên con đường cần và phải chuyển đổi mô hình ĐTH và bắt tay thực hiện một lộ trình hiệu quả, bao trùm và có khả năng chống chịu hơn. Muốn thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả xu thế đó, thiết nghĩ việc nghiên cứu kỹ càng những đặc điểm, nguyên tắc trong liên kết phát triển vùng ĐTĐL ở nước ta như đã nêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần tăng cường tính hiệu quả và bền vững cho sự liên kết vùng ĐTĐL nói chung và VĐT động lực TPHCM – Bình Dương – Đồng Nai nói riêng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Nguyễn Thế Bá (1999), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, NXB Xây dựng.
- 2 Bộ Xây dựng (2009), *Quy hoạch xây dựng các đô thị Việt Nam*, NXB Xây dựng.
- 3 Mạc Đường (2002), *Dân tộc học – Đô thị và vấn đề đô thị hóa*, NXB Trẻ.
- 4 Nguyễn Văn Mạnh (2011), "Tái định cư trong quá trình ĐTH của cư dân ven đô ở một số đô thị Trung bộ hiện nay", *Tạp chí Dân tộc học* (2).
- 5 Nguyễn Thế Nghĩa, Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên) (2002), *Phát triển đô thị bền vững*, NXB Khoa học Xã hội.
- 6 Viện Sử học (1989), *Đô thị cổ Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội.

